

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 200/2022/TLST-DS ngày 06/12/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD; trụ sở chính: 199 NLB, phường TB, tp HD, tỉnh Hải Dương; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Anh T – Chủ tịch hội đồng thành viên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài Đ - chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. Ông Nguyễn Hoài Đ ủy quyền lại cho bà Đậu Thị Thùy D.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Ông Trần Văn T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm C, thôn CN, xã TH, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Bà Nguyễn Thị N, ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số 0002/2018-HĐCV/OCEANBANK.MK ngày 18/01/2018, tính đến ngày **16/3/2023** là 274.337.143 đồng, trong đó: Nợ gốc: 164.000.002 đồng; lãi tồn đọng: 40.330.974 đồng; phạt trên lãi chậm trả: 11.988.647 đồng; lãi trên gốc quá hạn: 58.017.520 đồng.

Bà Nguyễn Thị N, ông Trần Văn T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **17/3/2023** đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 0002/2018-HĐCV/OCEANBANK.MK ngày 18/01/2018.

Bà Nguyễn Thị N, ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD theo lộ trình như sau:

- Ngày 30/6/2023: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/8/2023: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/10/2023: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/12/2023: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 28/02/2024: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/4/2024: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/6/2024: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/8/2024: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/10/2024: bà N và ông T1 trả Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng tiền nợ gốc.

- Ngày 30/12/2024: bà N và ông T1 thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại chưa thanh toán.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N, ông Trần Văn T1 không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa đất số 91, tờ bản đồ số 05, địa chỉ xóm C, thôn CN, xã TH, huyện CM, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 769092, số vào sổ cấp GCN: 01123 do UBND huyện CM cấp ngày 06/12/2007 cấp cho hộ ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị N. Ngày 06/11/2017, Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện CM xác nhận để thừa kế, tặng cho ông Trần Văn T1.

Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD tự nguyện chịu các chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi xử lý các Tài sản thế chấp nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông T1, bà N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán khoản vay.

Án phí: Bà Nguyễn Thị N, ông Trần Văn T1 nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.858.429 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TM TNHH MTV ĐD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076418 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vương Đăng Khoa